

Bản án số: 107/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thi

2. Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Ngọc Khanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị M; Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Đỗ Văn Y; Nơi cư trú: Số H T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 9 năm 2024 và quá trình tố tụng, tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đỗ Văn Y tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng đến ngày 15/11/2004 hai bên mới đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng. Từ năm 1991 bà và ông Y chung sống tại thôn A, xã A, đến năm 2017 thì chuyển chỗ ở về khu T, xã A. Vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tích

cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nhiều lần mâu thuẫn xảy ra ông Y đều đuổi đánh bà ra khỏi nhà và bà phải về ở nhờ nhà anh chị em tại xã L. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Gần đây nhất khi mâu thuẫn xảy ra vào tháng 9/2024 ông Y cũng đuổi, đe dọa đánh bà, khóa cửa không cho bà vào nhà ở nên bà đã về nhà anh chị tại xã L ở nhờ và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được và bà không đồng ý đoàn tụ với ông Y nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Văn Y.

Về con chung: Bà M và ông Y có 02 con chung là Đỗ Thanh L, sinh ngày 29/8/1991 và Đỗ Duy T, sinh ngày 14/12/1992. Hiện tại các con chung đã đủ 18 tuổi đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Đỗ Văn Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện chung sống và kết hôn của vợ chồng, ông Y trình bày như lời trình bày của bà M. Mâu thuẫn vợ chồng ngoài nguyên nhân về tính cách còn do bà M không toan cho con cái khi các con gặp khó khăn, không thông cảm với chị em nhà chồng, từ khi bà M đi làm có thu nhập thường xuyên có lời nói xúc phạm, coi thường ông và gia đình ông. Khi bà M xúc phạm coi thường ông và gia đình ông, trong lúc nóng giận nên ông mới đe dọa, đuổi bà M ra khỏi nhà. Nay ông nhận thấy mình có lỗi và gửi lời xin lỗi bà M, ông mong muốn bà M về đoàn tụ với ông vì ông không muốn vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con nên ông không đồng ý ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông và bà M có 02 con chung là Đỗ Thanh L, sinh ngày 29/8/1991 và Đỗ Duy T, sinh ngày 14/12/1992. Hiện tại con chung đã trưởng thành và có gia đình riêng nếu ly hôn ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nếu giải quyết ly hôn ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa, xử: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị M được ly hôn ông Đỗ Văn Y. Về con chung và tài sản

chung: Không xem xét, giải quyết. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị M khởi kiện ly hôn đối với ông Đỗ Văn Y, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Đỗ Văn Y hiện đang cư trú tại xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Bà Trần Thị M và ông Đỗ Văn Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 11 năm 2004, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng, không tin tưởng nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà M và ông Y đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị M đưa ra là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà M và ông Y có 02 con chung là Đỗ Thanh L, sinh ngày 29/8/1991 và Đỗ Duy T, sinh ngày 14/12/1992. Hiện tại con chung đã đủ 18 tuổi, bà M và ông Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản: Bà Trần Thị M và ông Đỗ Văn Y không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M được ly hôn ông Đỗ Văn Y.

2. Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Đỗ Văn Y có 02 con chung là Đỗ Thanh L, sinh ngày 29/8/1991 và Đỗ Duy T, sinh ngày 14/12/1992. Hiện tại các con chung đã đủ 18 tuổi nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Trần Thị M đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008476 ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã Lê Thiện;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên